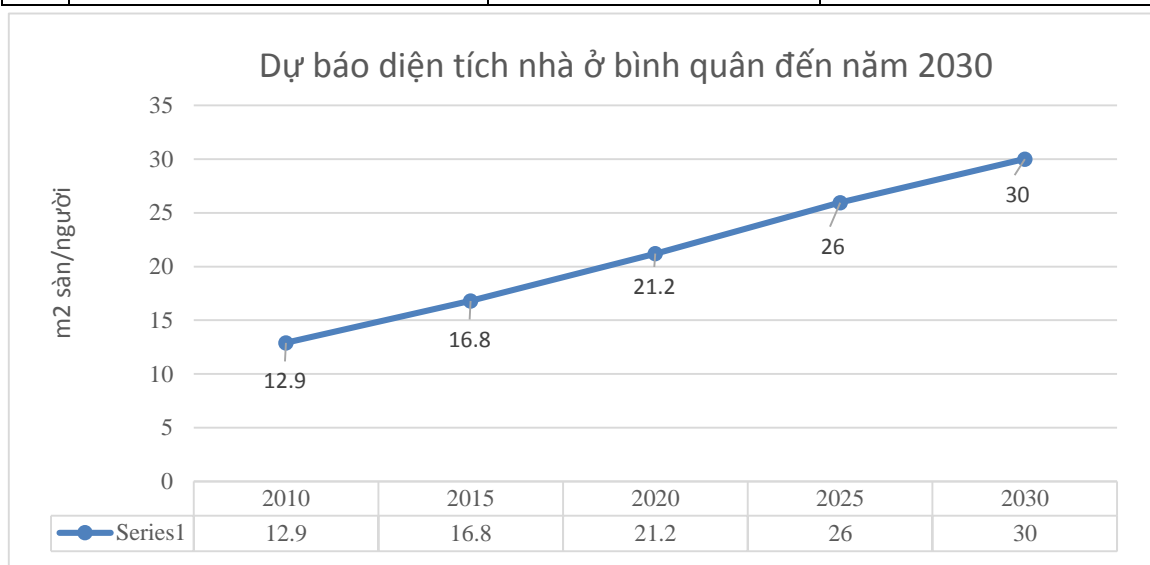


Phụ lục
Làm rõ một số chỉ tiêu của Chương trình
phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030
(Kèm theo Tờ trình số 206 /TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Các chỉ tiêu theo Chương trình đề xuất

- Diện tích nhà ở bình quân

TT	Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân	Giai đoạn 2021-2025 (m ² sàn/người)	Giai đoạn 2026-2030 (m ² sàn/người)
-	Toàn tỉnh	Tối thiểu 26,0	Tối thiểu 30,0
-	Tại đô thị	29,5	32,0
-	Tại nông thôn	22,9	27,8



- Tổng diện tích nhà ở tỉnh qua các giai đoạn

TT	Khu vực	Năm 2020 (m ² sàn)	Đến năm 2025 (m ² sàn)	Đến năm 2030 (m ² sàn)
	Toàn tỉnh	11.779.674	16.120.000	21.136.230
1	Thành thị	5.274.316	8.525.500	11.792.000
2	Nông thôn	6.505.358	7.594.500	9.344.230

- Số căn, diện tích sàn cần đầu tư xây dựng

TT	Loại nhà ở	Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030	
		Diện tích sàn (m ²)	Số căn	Diện tích sàn (m ²)	Số căn
1	Nhà ở thương mại	1.148.171	7.654	1.738.539	11.590
2	Nhà ở công vụ	2.500	100	3.350	134

TT	Loại nhà ở	Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030	
		Diện tích sàn (m ²)	Số căn	Diện tích sàn (m ²)	Số căn
3	Nhà ở xã hội	104.046	1.827	221.009	4.033
4	Nhà ở tái định cư	-	-	-	-
5	Nhà ở dân tự xây trên đất ở hiện hữu	3.085.610	20.571	3.053.331	20.356
Tổng		4.340.327	30.152	5.016.229	36.113

2. So sánh chỉ tiêu

Chỉ tiêu, mục tiêu phát triển nhà ở được xác định dựa trên số liệu thực trạng nhà ở, dân số, lao động, thu nhập bình quân đầu người và dự báo sự gia tăng dân số, tăng trưởng kinh tế... Kết quả tính toán, dự báo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum, Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, tương đồng với các tỉnh trong khu vực, cụ thể:

- Số liệu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh năm 2020 của tỉnh Kon Tum là 21,2 m² sàn/người.

- Đến năm 2030, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn quốc theo Chiến lược phát triển quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và của tỉnh (*tại đô thị*) theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tỉnh ủy về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phấn đấu đạt 30 m² sàn/người.

- So sánh cách tỉnh khác:

TT	Kon Tum		Gia Lai		Quảng Nam		Lâm Đồng	
	Đến 2025	Đến 2030	2018 - 2025	2026 - 2035	Đến 2025	Đến 2030	Đến 2025	Đến 2030
1	Dân số (người)							
	620.000	704.541	1.581.000	1.747.952	1.547.287	1.592.496	1.431.775	1.431.775
2	Diện tích bình quân đầu người (m² sàn/người)							
	26,0	30,0	23,4	28,1	28,93	33,23	27,1	30,0
3	Tổng diện tích sàn (triệu m² sàn)							
	16,20	21,13	36,93	49,14	44,7	52,9	37,43	43,43
4	Diện tích sàn tăng thêm (triệu m² sàn)							
	4,43	5,01	10,06	12,21	6,38	8,14	6,12	6,00
5	Nguồn vốn (tỷ đồng)							
	37.210	43.172	46.210	57.476	20.614	22.454	49.372	56.880